Biểu mẫu 01

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH

TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	-Trẻ phát triển cân đối, hài hòa về chiều cao và cân nặng trong đó có: + Trong đó: * 95% trẻ tăng cân. * 05% trẻ đứng cân. * Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng là 100%. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt trong nhà trường như: + Trẻ tập dần với việc tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh của nhà trường. * Ở lứa tuổi nhà trẻ có: + 1 lớp 13- 18 tháng. + 1 lớp 19- 24 tháng. + 2 lớp 25- 36 tháng. - Các lớp nhà trẻ 100% lớp được lót sàn gỗ nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ. - Đa số giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.	-Trẻ phát triển cân đối, hài hòa về chiều cao và cân nặng trong đó * 90% trẻ tăng cân qua các kỳ cân. * 10% trẻ đứng cân. - 99% trẻ phát triển chiều cao bình thường theo lứa tuổi. - Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng là 100%. - Có kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày như: + Trẻ biết rửa tay, lau mặt đúng cách. + Trẻ biết một số kỹ năng tự phục vụ khác như: * Gấp quần áo, để đồ dùng đúng nơi quy định, cất đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng, ngăn nắp... * Ở lứa tuổi nhà trẻ có: + 3 lớp 3- 4 tuổi. + 4 lớp 4-5 tuổi. + 4 lớp 5- 6 tuổi..

			Các phòng chức năng đa số đã lót sàn gỗ đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ trong hoạt động. - Đa số giáo viên có trình độ trên chuẩn, và hiện tại có một vài giáo viên đang học nâng cao trình độ từ Cao đẳng lên Đại học.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Triển khai và chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Thông tư 28/2016/TT-GDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT.	Triển khai và chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Thông tư 28/2016/TT-GDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT. Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	-Trẻ nhà trẻ 100% trẻ được theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe theo định kỳ 1 năm/2 lần. - 100% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường theo từng lứa tuổi. - Trẻ phát triển tốt về mặt thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ - Hình thành cho trẻ yếu tố đầu tiên về mặt nhân cách, hình thành cho trẻ phát triển các thể chất ban đầu và những phẩm chất mang tính nền tảng.	-Trẻ nhà trẻ 100% trẻ được theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe theo định kỳ 1 năm/2 lần. - 90% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường theo từng lứa tuổi. - Trẻ phát triển tốt về mặt thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. - Hình thành cho trẻ yếu tố đầu tiên về mặt nhân cách, hình thành cho trẻ những năng lực và phẩm chất. - Giáo dục kỹ năng sống, tình cảm kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ

			phù hợp với từng lứa tuổi, khơi dậy và phát triển kỹ tối đa những khả năng vốn có của trẻ làm nền tảng và chuẩn bị tâm lý cho trẻ vào lớp 1.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	* Ở lứa tuổi nhà trẻ các hoạt động hỗ trợ trong giáo dục chủ yếu là: - Ngoài ra môi trường vật chất, trong và ngoài lớp học tạo điều kiện rất nhiều cho việc hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ. + Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp gần với nhóm lớp ở lứa tuổi nhà trẻ tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ sử dụng đồ chơi.nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. - Mặc khác, đều quan trọng là cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ, tạo điều kiện giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ. - Thực hiện kết nối mạng nội bộ toàn trường, tạo điều kiện cho giáo viên báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.	* Ở lứa tuổi mẫu giáo các hoạt động hỗ trợ trong chăm sóc giáo dục chủ yếu là: - Tạo môi trường vật chất, trong và ngoài lớp học phù hợp cho từng lứa tuổi nhằm hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ. + Trang bị các đồ dùng, đồ chơi, các đồ chơi phát triển vận động nhằm đảm bảo tốt phục vụ cho hoạt động vui chơi và học tập của trẻ. - Cải tạo sân vườn, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp. - Thực hiện kết nối mạng nội bộ toàn trường, tạo điều kiện cho giáo viên báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.

Phong Phú, ngày 16 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

Dương Thị Uyên Thi

Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH

TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2023-2024

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	16	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	5,027	9.9
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1,036	2
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	348.6	0.6
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	237.6	
4	Diện tích hiên chơi (m^2)		
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	72	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	140	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	118.5	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	473	Số bộ/nhóm (lớp) 473 bộ/ 16 lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	426	426 bộ / 16 lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn	0	0

	thiếu so với quy định		
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	12	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	41	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16	16		0.37	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	Lưới	
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây**	X	

Phong Phú, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

Dương Thị Uyên Thi

Biểu mẫu 04

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH

TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhânviên														
I	**Giáo viên**	32			28	4	0		01	30	01				
1	Nhà trẻ	6			5	1				6	0				
2	Mẫu giáo	26			23	3	0		01	24	01				
II	**Cán bộ quản lý**	3		2	1					2	1				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				0	2					
III	**Nhân viên**	9			2	1	1	5	1						
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	0					0								

5	Nhân viên khác	9				1	0	08							

Phong Phú, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Dương Thị Uyên Thi